TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 53/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 22 - 11 - 2017
V/v xin ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Bạch – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2017/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc xin ly hôn.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 164/2017/HNGĐ-ST ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Ng, sinh năm 1979 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Anh Liêu Văn T, sinh năm 1975 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. Ông Hồ Văn Đ(vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.
2. Phòng giao dịch Ngân hàng N– chi nhánh huyện Đ (vắng mặt).
Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau
3. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.
4. Ông Châu Tấn T(vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.
5. Ông Trần Quốc Th(vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.
6. Ông Liêu Quang Ngh(vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.
7. Bà Phan Thị Đ(vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

8. Ông Hồ Văn X, sinh năm 1954 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn là ông Liêu Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Hồ Thị Ng trình bày:

Về hôn nhân: Chị Ng và anh Ttự nguyện kết hôn năm 1998 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ. Anh, chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Tthường xuyên tham gia đá gà, đánh bài, số đề làm thất thoát tiền bạc trong gia đình, gây ra nợ nần, Chị Ng khuyên ngăn anh Tnhiều lần nhưng anh Tkhông nghe. Ngoài ra, tính tình anh Tngang ngược và không tôn trọng gia đình bên chị. Nay chị xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng nên yêu cầu được ly hôn với anh Tới.

Về con chung: Vợ, chồng có hai chung tên Liêu Chí Th, sinh ngày 22/6/1999 và Liêu Dạ Th, sinh ngày 17/12/2012. Sau khi ly hôn, Chị Ng yêu cầu nguyện vọng cháu Thuở với ai thì người đó nuôi, Chị Ng yêu cầu được nuôi cháu Thảo và không yêu cầu anh Tcấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Ng yêu cầu phân chia các loại tài sản chung như sau:

+ Diện tích đất nuôi trồng thủy sản được cha chồng là ông Liêu Quang Nghcho 15.000m^2 đất hiện do anh Tđứng tên quyền sử dụng tọa lạc tại ấp X, xã T, huyện Đ trị giá đất là 710.000.000 đồng.

+ Một căn nhà tường xây dựng trên đất cách nay khoảng 08 năm, lúc xây dựng giá khoảng 200.000.000 đồng, trị giá hiện tại còn lại là 100.000.000 đồng;

+ Một chiếc xáng cuốc giá trị hiện tại là 180.000.000 đồng.

Khi ly hôn, Chị Ng giao cho anh Tnhận hiện vật và chị nhận giá trị, anh Tcó trách nhiệm trả lại cho chị ½ giá trị tài sản.

Bị đơn anh Liêu Văn T trình bày: Thời gian kết hôn, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo Chị Ng trình bày là đúng. Từ khi kết hôn đến nay anh sống hòa thuận với gia đình bên vợ và luôn tôn trọng gia đình vợ. Quá trình chung sống anh có tham gia đá gà, đánh bài và số đề nên gây ra nợ, Chị Ng cũng đồng ý cho anh tham gia và cùng anh trả nợ. Chị Ng có khuyên can nhưng do anh muốn gỡ lại tiền đã thua nên tham gia chơi tiếp. Từ khi Chị Ng bỏ nhà đi thì anh không còn tham gia cờ bạc mà lo làm ăn nuôi tôm công nghiệp. Thời gian gần đây vợ chồng cự cãi nhiều. Khi Chị Ng về bên nhà cha mẹ ruột ở, anh có qua thăm con và rước con về thì em Chị Ng đánh anh. Nay Chị Ng cương quyết ly hôn thì anh đồng ý thuận tình ly hôn với Chị Ng.

Về tài sản anh Liêu Văn T thừa nhận tòan bộ tài sản chung vợ chồng có như trình bày của Chị Ng là đúng.

+ Đối với phần đất 15.000m^2 do ông Liêu Quang Nghcho chung, vợ chồng cất nhà ở và canh tác đến nay khoảng 17 năm.

+ Đối với căn nhà tường lúc xây dựng số tiền 130.000.000 đồng. Giá trị hiện tại còn 70% là 91.000.000 đồng;

+ 01 chiếc xáng cuốc hiệu Katet, 70 mã lực, giấy tờ chiếc xáng cuốc do anh Tđứng tên nhưng đã mất, lúc mua 450.000.000 đồng và giá trị hiện tại còn lại là 180.000.000 đồng.

Tất cả tài sản trên hiện do anh Tquản lý nhưng không đồng ý phân chia cho Chị Ng vì Chị Ng tự ý bỏ nhà đi, anh ở lại thì anh được quản lý và sử dụng để trả nợ chung.

* Về nợ:

- Chị Hồ Thị Ng trình bày quá trình chung sống vợ chồng có thiếu số nợ như sau:

+ Thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do anh Tđứng tên để vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện Đ 150.000.000 đồng;

+ Mượn của ông Hồ Văn X (cha ruột Chị Ng) số tiền là 25.000.000 đồng;

+ Mượn anh Hồ Văn Đ(em ruột Chị Ng) số tiền là 15.000.000 đồng.

+ Nợ bà Nguyễn Thị Th là chủ Đại lý Thanh Hài tiền thức ăn nuôi tôm công nghiệp hơn 60.000.000 đồng;

+ Nợ ông Châu Tấn Tlà chủ Đại lý Tấn Tài tiền thức ăn nuôi tôm công nghiệp nhưng không biết bao nhiêu vì do anh Ttrực tiếp hợp đồng mua bán.

+ Nợ tiền hụi của ông Trần Quốc Th15.000.000 đ tính đến khi mãn hụi.

- Anh Liêu Văn T trình bày quá trình chung sống vợ chồng có nợ chung như sau:

+ Vợ chồng thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ngân hàng nông nghiệp huyện Đ vay 150.000.000 đồng để trả nợ riêng của anh Tới;

+ Trước đây, ông Hồ Văn X thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền về chia lại cho anh T40.000.000 đồng. Thời gian sau anh Tcó đưa xáng cải tạo vuông của ông Xã là 20.000.000 đồng, đối trừ anh Tthừa nhận còn nợ là 20.000.000 đồng;

+ Có mượn anh Hồ Văn Đ15.000.000 đồng nhưng anh Đựng có mượn lại anh 10 chỉ vàng 24k, đã trả được 05 chỉ và còn nợ lại 05 chỉ;

+ Nợ Đại lý thức ăn Thanh Hài số tiền khoảng 100.000.000 đồng;

+ Nợ Đại lý thức ăn Tấn Tài khoảng 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, do chưa cộng sổ nên không biết chính xác số tiền còn nợ;

+ Nợ tiền hụi của ông Trần Quốc Th01 chưng 3.000.000 đồng và 01 chưng 2.000.000 đồng, hụi do Chị Ng trực tiếp tham gia, khoảng 02 tháng nay ngưng đóng hụi chết và nợ hai chưng 15.000.000 đồng tính đến mãn hụi;

+ Mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Liêu Quang Nghvà bà Phan Thị Đvay Ngân hàng nông nghiệp huyện Đ 200.000.000 đồng, đến nay chưa trả lại tiền cho ông Nghinh và bà Đệ.

+ Vay Ngân hàng VPBank số tiền 50.000.000 đồng không biết địa chỉ Ngân hàng ở đâu, hàng tháng anh ra Bưu điện trả lãi và vốn cho Ngân hàng đầy đủ.

Toàn bộ số nợ do Chị Ng và anh Tkhai nợ, nhưng các chủ nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cấp sơ thẩm tách ra để giải quyết thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 164/2017/HNGĐ-ST ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ quyết định:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hồ Thị Ng. Cho chị Hồ Thị Ng được ly hôn với anh Liêu Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Liêu Dạ Th, sinh ngày 17/12/2012 cho Chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Liêu Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con Chị Ng không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung:

- Giao cho chị Hồ Thị Ng được hưởng ½ giá trị 01 căn nhà tường cất trên diện tích đất 13.632,0m^2 toạ lạc ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau do anh Tđứng tên quyền sử dụng trị giá 100.000.000 đồng và ½ giá trị chiếc xáng cuốc hiệu Katet trị giá 180.000.000 đồng; 40% giá trị diện tích đất 13.632,0m^2 toạ lạc ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau do anh Tđứng tên quyền sử dụng trị giá 710.000.000 đồng. Tổng Chị Ng được hưởng 424.000.000 đồng.

- Giao cho anh Liêu Văn T được hưởng ½ giá trị 01 căn nhà tường cất trên diện tích đất 13.632,0m^2 toạ lạc ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau do anh Tđứng tên quyền sử dụng trị giá 100.000.000 đồng; ½ giá trị chiếc xáng cuốc hiệu Katet trị giá 180.000.000 đồng và 60% diện tích đất 13.632,0m^2 toạ lạc ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau do anh Tđứng tên quyền sử dụng trị giá 710.000.000 đồng. Tổng anh Tđược hưởng 566.000.000 đồng.

- 01 căn nhà tường, diện tích đất 13.632,0m^2 và 01 chiếc xáng cuốc hiệu Katet hiện anh Tđang quản lý và sử dụng nên được tiếp tục quản lý và sử dụng.

Buộc anh Liêu Văn T phải có trách nhiệm giao lại cho chị Hồ Thị Ng tổng số tiền là 424.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi bốn triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 anh Tcó đơn kháng cáo yêu cầu: Nếu Tòa án giải quyết chia tài sản thì anh không đồng ý ly hôn, nếu không chia tài sản thì anh đồng ý ly hôn với Chị Ng. Không đồng ý phân chia tài sản chung của vợ chồng cho Chị Ng. Yêu cầu xác minh nguyên nhân vì sao Chị Ng bỏ nhà đi.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Tgiữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung đơn kháng cáo của anh Liêu Văn T về phần hôn nhân: Anh Tthừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh Ttham gia chơi cờ bạc, Chị Ng đã bỏ nhà đi nên tình cảm vợ chồng không còn, nếu Tòa án không chia tài sản cho Chị Ng thì anh Tđồng ý ly hôn với Chị Ng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh Tgây ra, đã qua vợ chồng không thể hàn gắn được nên Chị Ng đã bỏ nhà ra đi hơn

một năm. Anh Tthừa nhận tình cảm của vợ chồng không còn, nhưng anh Tkhông đồng ý ly hôn là không có cơ sở chấp nhận. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau. Hiện nay anh Tvà Chị Ng xác định không còn tình cảm. Xét thấy mâu thuẫn của vợ, chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cấp sơ thẩm cho anh Tvà Chị Ng ly hôn là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Tkhông đồng ý chia tài sản chung của vợ chồng cho Chị Ng, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Tvà Chị Ng đều thừa nhận vợ chồng có tài sản chung là phần đất nuôi trồng thủy sản được cha chồng là ông Liêu Quang Nghcho với diện tích 13.632m^2 đất tọa lạc tại ấp X, xã T, huyện Đ, trên đất có một căn nhà do vợ chồng xây dựng để ở và một chiếc xáng cuốc hiệu Kate. Tuy nhiên, anh Tlà người đang quản lý, sử dụng tài sản nhưng không đồng ý việc đo đạc, thẩm định và định giá tài sản, gây cản trở cho Hội đồng định giá nên không tiến hành định giá được tài sản Chị Ng yêu cầu phân chia. Tòa án có ban hành thông báo yêu cầu các đương sự đưa ra giá của tài sản tranh chấp. Tuy nhiên, sau khi nhận được thông báo, Chị Ng có văn bản đưa ra giá tài sản phân chia gồm diện tích 13.632,0m^2 có giá trị bằng 710.000.000 đồng; một căn nhà tường trị giá 100.000.000 đồng; 01 chiếc xáng cuốc trị giá 180.000.000 đồng. Anh Tkhông đưa ra giá theo nội dung thông báo của Tòa án. Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28/3/2014 về định giá tài sản, thẩm định giá tài sản và xét giá Chị Ng đưa ra là phù hợp theo quy định của pháp luật. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận giá trị tài sản như Chị Ng đã đưa ra.

Anh Tthừa nhận toàn bộ tài sản do anh Tđang quản lý hiện nay là tài sản chung của vợ chồng nhưng anh Tkhông đồng ý chia cho Chị Ng là không phù hợp. Theo quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tài sản chung của vợ chồng được chia đôi nhưng có xem xét đến hoàn cảnh gia đình của vợ chồng, công sức đóng góp của vợ chồng vào việc tạo lập, duy trì và phát triển khối tài sản chung. Hiện nay nhà, đất và toàn bộ tài sản của vợ chồng do anh Tđứng tên và quản lý, Chị Ng yêu cầu chia theo giá trị và giao tài sản bằng hiện vật cho anh Tới. Anh Tnhận tài sản bằng hiện vật thì phải giao giá trị bằng tiền cho Chị Ng là phù hợp. Tuy nhiên khi chia tài sản là đất, cấp sơ thẩm có xem xét nguồn gốc đất là do cha anh T là ông Liêu Quang Nghcho vợ chồng, nên chia cho anh T60% giá trị đất và chia cho Chị Ng 40% giá trị đất, căn nhà và chiếc xáng cuốc là công sức đóng góp chung của vợ chồng nên chia cho anh Tvà Chị Ng mỗi người 50% giá trị tài sản là phù hợp.

Cụ thể giá trị nhà là 100.000.000 đồng, trị giá xáng cuốc là 180.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 280.000.000 đồng chia cho Chị Ng 50% giá trị bằng 140.000.000 đồng. Chia cho anh T50% giá trị bằng 140.000.000 đồng.

Diện tích 13.632m^2 đất tọa lạc tại ấp X, xã T, huyện Đ, trị giá là 710.000.000 đồng chia cho Chị Ng 40% giá trị bằng 284.000.000 đồng, chia cho anh T60% giá trị bằng 426.000.000 đồng.

Tổng cộng giá trị nhà đất và tài sản Chị Ng được chia là 424.000.000 đồng, giá trị tài sản anh Tđược chia là 566.000.000 đồng. Anh Tđược quản lý, sử dụng và sở hữu nhà, đất và xáng cuốc nên anh Tphải trả cho Chị Ng 424.000.000 đồng.

Xét thấy quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Tới.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Tkhông có chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh.

[4] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Những nội dung khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Tnên anh Tphải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của anh Liêu Văn T.

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 164/2017/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hồ Thị Ng. Cho chị Hồ Thị Ng được ly hôn với anh Liêu Văn T.

Về con chung: Giao con chung tên Liêu Dạ Th, sinh ngày 17/12/2012 cho Chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Anh Liêu Văn T được quyền quản lý, sử dụng đất có diện tích đất 13.632,0m^2 toạ lạc ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau do anh Tđứng tên quyền sử dụng đất. Được quyền sở hữu, sử dụng 01 căn nhà và và một chiếc xáng cuốc hiệu Katet.

Anh Tphải có nghĩa vụ chia cho Chị Ng số tiền 424.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi bốn triệu đồng) tiền trị giá tài sản chung của vợ chồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến

khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí hôn nhân gia đình chị Hồ Thị Ng phải chịu 300.000 đồng, Chị Ng dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0008902 ngày 12/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thu, Chị Ng nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Liêu Văn T phải chịu 26.640.000 đồng, chị Hồ Thị Ng phải chịu 20.960.000 đồng. Chị Ng đã dự nộp 3.750.000 đồng tại biên lai số 0008903 ngày 12/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thu đối trừ, Chị Ng còn phải nộp 17.210.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản chị Hồ Thị Ng phải chịu 1.028.000 đồng, anh Liêu Văn T phải chịu 1.372.000 đồng (Chị Ng đã nộp xong). Anh Tcó trách nhiệm nộp số tiền 1.372.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ để hoàn trả lại cho Chị Ng.

Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Anh Tphải chịu 300.000 đồng, đã qua anh Tcó dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009080 ngày 20/9/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Phương Loan